TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vàng Thìn S (Vàng Chẩn S); sinh năm: 1979; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Vàng Thị X (Vàng Thị S); sinh năm: 1976; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vàng Thìn S (Vàng Chẩn S) và chị Vàng Thị X (Vàng Thị S).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Thìn S và Chị Vàng Thị X nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 05 con chung Vàng Thị T, sinh ngày 08/10/1998; Vàng Thị D, sinh ngày 05/8/2001; Vàng Thị C, sinh ngày 02/8/2004; Vàng Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2005; Vàng Vần N, sinh ngày 05/02/2008. Hiện nay cháu T đã trưởng thành.

Chị Vàng Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vàng Thị D, sinh ngày 05/8/2001; Vàng Thị C, sinh ngày 02/8/2004; Vàng Thị Ngọc B, sinh ngày 05/12/2005; Vàng Vần N, sinh ngày 05/02/2008. Anh Vàng Thìn S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Vàng Thìn S và Chị Vàng Thị X tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vàng Thìn S tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) anh Sài đã nộp theo biên lai thu số 04725 ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh Vàng Thìn S (Vàng Chẩn S) 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H.Q;
- Các đương sự (Để thi hành);
- C.C THADS H.Q (Để thi hành);
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh